



Global Knowledge. Local Expertise

Phụ lục số 28

Nội dung Báo cáo hoạt động quản lý quỹ mở của Công ty quản lý quỹ

(ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

31.12.2014

1. Thông tin về quỹ

- a) Tên của Quỹ/ loại hình Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF) / QUỸ MỞ**
- b) Mục tiêu đầu tư của Quỹ: **Tổng lợi nhuận (tăng trưởng vốn cộng thu nhập) bằng cách đầu tư vào cổ phiếu và các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt**
- c) Thời hạn hoạt động của Quỹ (nếu có): **Không giới hạn**
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): **50% VNIndex +/- 50% Trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm**
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận: **Công ty quản lý quỹ đề xuất dựa trên báo cáo kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được đại hội nhà đầu tư thông qua.**
- f) Số lượng đơn vị Quỹ đang lưu hành: **7.030.274,27**
- g) Nội dung thay đổi trong Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo: **Tại Đại hội nhà đầu tư thường niên ngày 15/04/2014, các nhà đầu tư đã thông qua các thay đổi trong Điều Lệ Quỹ**
- h) Nội dung Nghị Quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: **Nội dung Nghị Quyết Đại hội nhà đầu tư đã được trình bày trong Đại Hội**
- i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở: **Quỹ đã tuân thủ theo các nội dung quy định tại điều 45 thông tư 183/2011/TT-BTC về hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.**

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ, cụ thể:

- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo loại tài sản (cổ phiếu/trái phiếu/tiền...) tại thời điểm 31/12/2014:

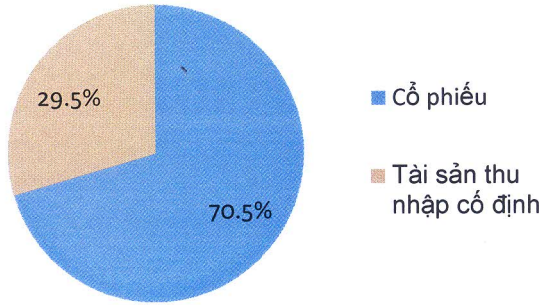
Head Office Vietcombank Tower, 15 th Floor, 198 Tran Quang Khai St., Hoan Kiem Dist, Hanoi, Vietnam T. (84-4) 3936 4540 • F. (84-4) 3936 4542	Ho Chi Minh Office Centec Tower, 14 th Floor, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai St., Dist. 3, HCMC, Vietnam T. (84-8) 3827 0750 • F. (84-8) 3827 0751
--	---

www.vcbf.com

VIETCOMBANK FUND MANAGEMENT

Cổ phiếu: 70,50%

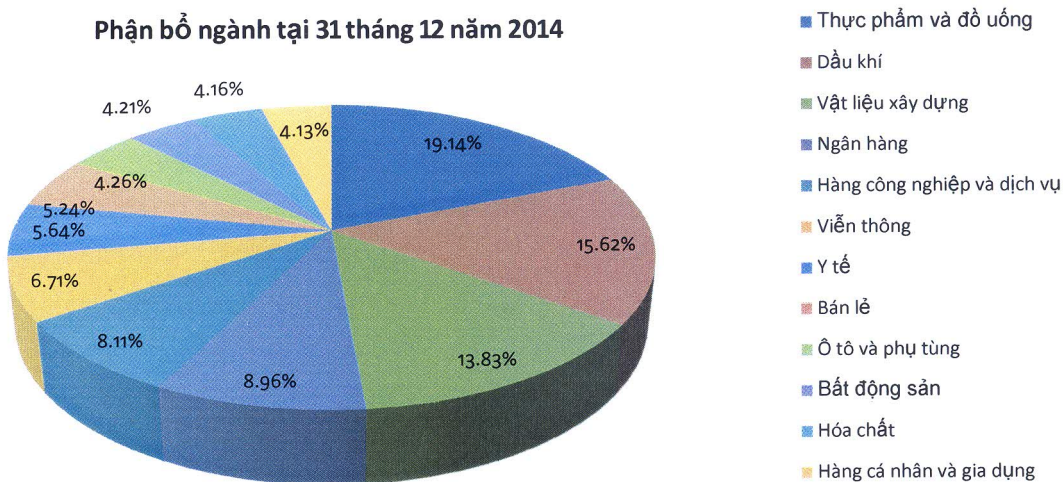
Tài sản thu nhập cố định: 29,50%



- Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ theo ngành, lĩnh vực tại ngày 31/12/2014 (hiện tại Quỹ mới đầu tư vào cổ phiếu niêm yết)

Thực phẩm và đồ uống	19,14%
Dầu khí	15,62%
Vật liệu xây dựng	13,83%
Ngân hàng	8,96%
Hàng công nghiệp và dịch vụ	8,11%
Viễn thông	6,71%
Y tế	5,64%
Bán lẻ	5,24%
Ô tô và phụ tùng	4,26%
Bất động sản	4,21%
Hóa chất	4,16%
Hàng cá nhân và gia dụng	4,13%

Phân bổ ngành tại 31 tháng 12 năm 2014



- Giá trị tài sản ròng của Quỹ: **VNĐ 76.934.977.598**
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ: **VNĐ 10.943,38**
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: **7.030.274,27 Chứng Chỉ Quỹ**
- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/ thấp nhất trong năm:

Cao nhất: VNĐ 12.011,18 (ngày 17/09/2014)

Thấp nhất: VNĐ 9.781,44 (ngày 14/05/2014)

- Tổng lợi nhuận của quỹ, nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập):

Tổng thu nhập của quỹ 2014: VNĐ 7.707.418.302, trong đó

+ Thu nhập từ lãi tiền gửi: VNĐ 1.982.736.600

+ Thu nhập từ cổ tức: VNĐ 2.046.643.000

+ Thu nhập từ bán chứng khoán: VNĐ 1.798.245.515

+ Thu nhập từ chênh lệch tăng giá chứng khoán: VNĐ 1.795.900.985

+ Thu nhập khác: VNĐ 83.892.202

Tổng chi phí của quỹ: VNĐ 1.737.907.200

Lợi nhuận của quỹ: VNĐ 5.969.511.102

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: **Quỹ không phân phối lợi nhuận trong năm 2014**

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ:

Tỷ lệ chi phí cuối quý III/2014: 2,16%

Tỷ lệ chi phí cuối quý IV/2014: 2,58%

Tỷ lệ chi phí năm 2014: 2,31%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý III/2014: 8,79 %

Tốc độ vòng quay danh mục cuối quý IV/2014: 30,03%

Tốc độ vòng quay danh mục năm 2014: 36,26%

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ

Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

- (i) trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 1 năm): **9,33%**

- (ii) trong thời hạn 36 tháng (3năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 3 năm): **9,43%**
- (iii) trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 5 năm): **Không có.**

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: **phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá lập bởi Công ty quản lý quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra rà soát bởi Ngân hàng giám sát Deustche Bank**

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập : **giá chứng khoán được Reuter's cung cấp**

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ:

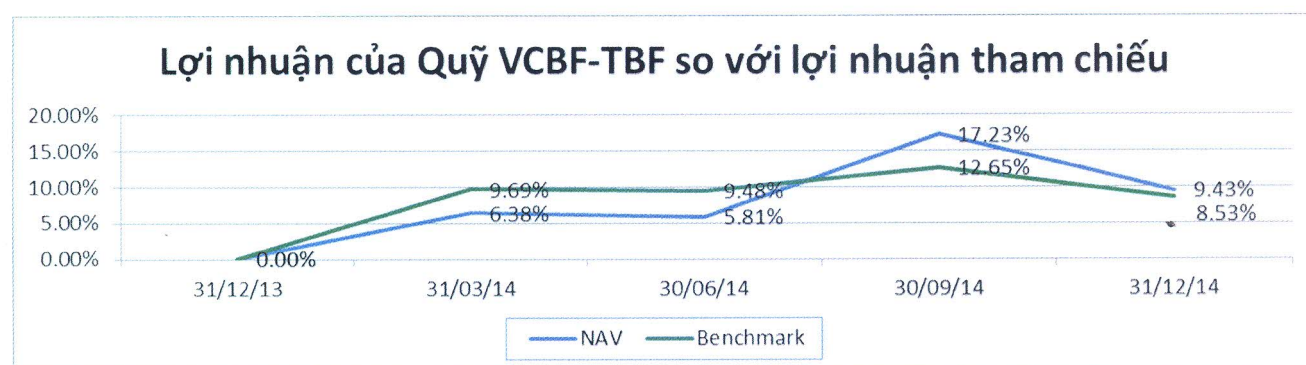
Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: **Không có.**

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: **Quỹ vẫn theo đuổi mục tiêu đầu tư đề cập trong Bản Cáo Bạch**

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị):

Ngày	Lợi nhuận của quỹ VCBF-TBF	Lợi nhuận tham chiếu
31/12/13	0.0%	0.00%
31/03/14	6.38%	9.69%
30/06/14	5.81%	9.48%
30/09/14	17.23%	12.65%
31/12/14	9.43%	8.53%



d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): **Không có**

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ: **Chiến thuật và chiến lược đầu tư trong kỳ theo sát chiến lược và chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch.**

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: **tỷ lệ cổ phiếu cuối năm 2014 tăng so với cuối năm 2013.**

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: **Trong năm 2014, quỹ không chia lợi nhuận**

- **Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá đầu tiên 26/12/2013: VNĐ 9.998,88**

- **Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá 31/12/2014: VNĐ 10.943,38 tăng 9,45%**

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)...

Lợi suất của trái phiếu trong năm 2014 giảm. Tại thời điểm đầu năm 2014, lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm là 8,9%, cuối năm 2014 lợi suất giảm còn 7.18%

VNindex tăng 8,1% từ 504.63 vào đầu năm 2014 đến 545.63 vào ngày 31/12/2014

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): **Không có.**

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: **Không có.**

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): **Không có.**

m) Các thông tin khác (nếu có): **Không có.**

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát: nội dung như trình bày trong báo cáo giám sát của Ngân Hàng Deutsche Chi nhánh Hồ Chí Minh

Thời gian giám sát hoạt động Quỹ: từ 01/01/2014 đến 31/12/2014.

Trong báo cáo này, Ngân hàng Giám sát đưa ra ý kiến về tính tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Công ty Quản lý Quỹ trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (VCBF-TBF). Báo cáo này được thực hiện theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 28 – Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC Hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở.

I. Tính tuân thủ:

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 44/GCN-UBCK ngày 16 tháng 09 năm 2013 do chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Quỹ nhận giấy phép hoạt động số 07/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 24/12/2013.

Ngày đầu tiên giao dịch của Quỹ là ngày 02/01/2014.

Trong năm 2014, Công ty Quản lý Quỹ VCBF đã tuân thủ theo các nội dung quy định tại điều 45 Thông tư 183 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở về Chế độ báo cáo, lưu trữ hồ sơ, quản lý thông tin.

Tính đến ngày 31/12/2014, việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Trong năm 2014, việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và không có trường hợp sai sót nào xảy ra.

Về hoạt động phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ VCBF thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

II. Các vấn đề khác:

Trong năm 2014, hoạt động của Quỹ tuân thủ quy định tại điều 29 Điều lệ Quỹ - Quy định về họp Ban đại diện; Ban Đại diện Quỹ có tổ chức 4 cuộc họp vào các ngày 20/03 (Quý 1), 15/04 (Quý 2 - cùng với Đại hội nhà đầu tư), 24/09 (Quý 3) và 17/12 (Quý 4). Ngoại trừ Đại hội nhà đầu tư vào ngày 15/04 với sự tham gia của đại diện Ngân hàng Deutsche Bank – Ngân hàng Giám sát, các cuộc họp còn lại không có sự tham gia của Ngân hàng. Theo Biên bản họp Ban đại diện Quỹ do Công ty quản lý quỹ gửi cho chúng tôi, tỷ lệ thành viên Ban đại diện Quỹ tham dự các cuộc họp là 100% tại cuộc họp Quý 1,2,3 và 66% tại Quý 4 (do một thành viên Ban đại diện quỹ nghỉ thai sản)

Một số quyết định quan trọng đã được thông qua tại các cuộc họp Ban đại diện Quỹ như sau:

- Điều chỉnh một số quy định trong Sổ tay định giá (Kỳ họp Quý 1/2014)
- Xác nhận danh sách các công ty Chứng khoán mà Quỹ đã thông qua (Kỳ họp Quý 1/2014)
- Xác nhận danh sách các Ngân hàng mà Quỹ đã thông qua để thực hiện các giao dịch tiền gửi (Kỳ họp Quý 1/2014)
- Sửa đổi một số quy định tại Điều lệ Quỹ (Kỳ họp Quý 2/2014- Đại hội Nhà đầu tư)
- Quyết định chọn E&Y là công ty Kiểm toán của Quỹ (Kỳ họp Quý 3/2014)
- Thông qua lịch họp năm 2015 (Kỳ họp Quý 4/2014)

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền) như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng...với nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ: Ngân hàng Deutsche Bank nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, xác định giá trị tài sản ròng, đại lý chuyển nhượng.

- Chi phí trả cho dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng: VNĐ 33.284.574 chiếm 1,91% tổng chi phí hoạt động.
- Chi phí trả cho dịch vụ chuyển nhượng: VNĐ 35.917.973 chiếm 2,06% tổng chi phí hoạt động.
- Chi phí trả cho dịch vụ ngân hàng lưu ký: VNĐ 30.258.702 chiếm 1,74% tổng chi phí hoạt động.
- Chi phí trả cho dịch vụ ngân hàng giám sát: VNĐ 33.284.573 chiếm 1,91% tổng chi phí hoạt động.
- Chi phí giao dịch trả cho ngân hàng lưu ký: VNĐ 36.540.000 chiếm 2,10% tổng chi phí hoạt động.

b) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: **Không có.**

c) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho Công ty quản lý quỹ). **Tổng chi phí trả cho Deustch Bank cho dịch vụ ủy quyền là VNĐ 132.745.822**

d) Để có được kết quả đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa...của bên nhận ủy quyền nhằm bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư của nhà đầu tư của Quý, Công ty Quản lý Quỹ đã gửi bộ câu hỏi thẩm định gồm 128 câu tới Ngân hàng Deutche Bank trong tháng 10 về rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ xem chức năng và hoạt động của hệ thống giám sát có đảm bảo để tiếp tục cung cấp dịch vụ cho Quý. Kết luận đánh giá của Công ty Quản lý Quỹ là Ngân hàng Deutche Bank đã đáp ứng các yêu cầu trên và tuân thủ các quy định về hoạt động ủy quyền đối với công ty Quản lý Quỹ.

Công ty Liên doanh Quản Lý Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Vietcombank



Avinash Deepak Satwalekar

Tổng Giám Đốc

